

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: **Sư phạm Tiếng Anh**; Mã số: 7140231

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Giới thiệu sơ lược về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Quảng Bình được thành lập năm 2006 theo Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Bình mà tiền thân là Trường Trung cấp sư phạm Quảng Bình.

Tên Tiếng Việt: Trường Đại học Quảng Bình

Tên giao dịch quốc tế: Quang Binh University (QBU)

Địa chỉ: Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại: (0232) 3822010, 3819118 - Fax: (0232) 3824051.

Website: <http://quangbinhuni.edu.vn>

E-mail: quangbinhuni@qbu.edu.vn

Trường Đại học Quảng Bình hoạt động theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội khóa 14; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ và theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình được phê duyệt theo Nghị quyết số 1699/NQ-HĐTĐHQB ngày 22/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Quảng Bình.

Cơ cấu tổ chức của Trường hiện nay bao gồm:

- + Hội đồng trường;
- + Ban Giám hiệu (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng);
- + Hội đồng Khoa học và Đào tạo; Hội đồng tư vấn;
- + Khoa, Viện có chức năng đào tạo, nghiên cứu thuộc Trường: Nhà trường có 07 khoa và 01 viện;
- + Phòng, trung tâm: Nhà trường có 07 phòng; 03 trung tâm;
- + Các tổ chức nghiên cứu và phát triển; các đơn vị sự nghiệp; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn thể và tổ chức xã hội: Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học.

- Các phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao.

- Các khoa là đơn vị thuộc trường có chức năng trực tiếp tổ chức các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các chức năng khác được giao. Cơ cấu của Khoa gồm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Hội đồng khoa, Bộ môn thuộc khoa.

- Bộ môn là bộ phận chuyên môn thuộc khoa, chịu trách nhiệm về học thuật trong các hoạt động giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Bộ môn chịu sự quản lý của khoa. Mỗi bộ môn có Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn (nếu cần thiết) và đội ngũ giảng viên. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, việc thành lập, sát nhập, giải thể các bộ môn do Hiệu trưởng quyết định.

Trường Đại học Quảng Bình là trường đại học công lập, có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình và cả nước. Năm 2017, Nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia. Năm 2018, Trường Đại học Quảng Bình nằm trong Top 100 các trường đại học tốt nhất tại Việt Nam được đánh giá bởi tổ chức Webometrics, thuộc Top 70 các cơ sở đào tạo có công bố khoa học quốc tế và trích dẫn khoa học tốt nhất Việt Nam theo tổ chức xếp hạng nghiên cứu khoa học danh tiếng Scopus - Springer.

Với giá trị cốt lõi là chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững, Nhà trường luôn đổi mới trong công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát huy tính chủ động, khả năng sáng tạo, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và hoạt động thực tiễn của sinh viên.

Trang thông tin điện tử của Nhà trường được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục; công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng, sinh viên trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo khóa học, ngành học; tỷ lệ việc làm của sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp các ngành đang đào tạo tại cơ sở đào tạo; công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo của cơ sở đào tạo; công khai chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của tất cả các ngành đang tổ chức đào tạo. (Đường link: http://quangbinhuni.edu.vn/Dai-Hoc-QuangBinh/PortalNews/Ba_cong_khai/Chuong_trinh_dao_tao/1176/0).

Cơ cấu ngành nghề được xây dựng phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh Quảng Bình và các tỉnh trong khu vực, gồm các khối ngành chính: khối ngành Sư phạm; Ngoại ngữ; Nông - Lâm - Ngư; Kỹ thuật - Công nghệ Thông tin; Kinh tế - Du lịch và Luật

- Giáo dục Chính trị. Trong đó, nhóm ngành Sư phạm là nhóm ngành đào tạo có truyền thống của Trường Đại học Quảng Bình.

Quy mô tuyển sinh được áp dụng: tỉnh Quảng Bình và các địa phương khác trong cả nước.

Đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Quảng Bình.

2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

- Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

Hiện nay, Trường Đại học Quảng Bình là trường đại học duy nhất tại tỉnh Quảng Bình, do vậy chiến lược phát triển của Nhà trường luôn theo sát định hướng, chiến lược phát triển của tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên đẩy mạnh và phát triển các thế mạnh của tỉnh.

Với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình. Theo kế hoạch số 1723/ĐHQB-KH về kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Quảng Bình tầm nhìn đến năm 2030 cho thấy cần thiết mở thêm những ngành có nhu cầu cao trong tỉnh và cả nước. Nhà trường phấn đấu trở thành trường đại học uy tín trong cả nước và khu vực; là trung tâm hàng đầu về đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao và chuyển giao các ứng dụng khoa học công nghệ của vùng Bắc Trung Bộ.

Theo các số liệu đã được công bố, khi áp dụng chương trình phổ thông mới nhiều trường Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT trong cả nước nói chung và tỉnh Quảng Bình nói riêng sẽ thiếu một số lượng giáo viên các môn như Khoa học xã hội (Lịch sử và Địa lý), Khoa học tự nhiên (Hóa, Lý, Sinh), Công nghệ, Nghệ thuật (Âm nhạc và Mỹ thuật), Tin học và Ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh. Để đáp ứng nhu cầu đào tạo giáo viên bậc Mầm non, TH, THCS và THPT chuyên ngành sư phạm Tiếng Anh, Trường ĐHQB đã chủ động xây dựng hồ sơ mở mã ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng nhu cầu này.

Khảo sát của chúng tôi tại 31 cơ sở giáo dục phổ thông từ bậc Mầm non đến THPT trên địa bàn thành phố Đồng Hới và một số huyện thị trong tỉnh Quảng Bình cho thấy từ năm 2024 đến 2030 các cơ sở đào tạo này cần hơn 61 cử nhân ngành Sư phạm Tiếng Anh. Nếu tiến hành khảo sát mở rộng toàn bộ các cơ sở giáo dục đào tạo trong tỉnh Quảng Bình thì nhu cầu đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh còn cao hơn nhiều. Trong đó, các trường thuộc hệ thống công lập có nhu cầu tuyển dụng tương đối ổn định từ 1-2 chỉ có một trường công lập cần 4 cử nhân sư phạm tiếng Anh. Khảo sát 18 trường THPT và THCS công lập trong tỉnh cho thấy những trường này cần có thêm 27 giáo viên, còn 7 trường tiểu học khác lại có nhu cầu tuyển dụng 9 giáo viên, 3 trường mầm non còn lại cần tuyển dụng 5 giáo viên. Các Trung tâm Ngoại ngữ có nhu cầu tuyển dụng cao hơn, khảo sát tại 3 Trung tâm Ngoại ngữ cho thấy 3 trung tâm này có nhu cầu tuyển dụng lên đến 20 cử nhân sư phạm Tiếng Anh.

Bảng số liệu khảo sát về nhu cầu tuyển dụng cử nhân sư phạm tiếng Anh của tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn 2024 - 2030

TT	Số phiếu phát ra và thu vào	Cơ sở giáo dục đào tạo có nhu cầu tuyển dụng cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	Số lượng cử nhân cần tuyển dụng (2024-2030)
1	18	THPT	27
		THCS	
2	3	Các trung tâm ngoại ngữ	20
3	7	Các trường tiểu học	9
4	3	Các trường mầm non	5
Tổng cộng	31		61

Như vậy, các số liệu khảo sát thực tế cho thấy có nhu cầu cao trong việc đào tạo và tuyển dụng giáo viên trình độ đại học Sư phạm Tiếng Anh tại tỉnh Quảng Bình cũng như một số địa phương khác trên cả nước. Hầu hết các đơn vị tuyển dụng đều mong muốn tuyển được các giáo viên đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD & ĐT, có năng lực chuyên môn, phát âm chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe, yêu nghề, mến trẻ, có kỹ năng mềm, có ý thức kỷ luật cao khi tham gia giảng dạy tại đơn vị sử dụng lao động. Cả 31 nhà tuyển dụng đều cho rằng việc đào tạo cử nhân đại học sư phạm tiếng Anh là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu dạy học tiếng Anh ngày càng cao.

3. Điều kiện về chương trình đào tạo để mở ngành đào tạo

Căn cứ Nghị quyết 1999NQ-HĐT của Hội đồng trường Trường Đại học Quảng Bình ngày 19 tháng 10 năm 2023 (trong đó có nội dung xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh);

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-ĐHQB ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về việc thành lập Ban xây dựng Đề án mở mã ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh, trình độ đại học (Mã ngành:). Trên cơ sở đó, Khoa Ngoại ngữ đã triển khai nhiệm vụ cụ thể cho các giảng viên để xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo Sư phạm Tiếng Anh, mã ngành 7140231 với mục tiêu đào tạo đội ngũ giáo viên có thể giảng dạy môn Tiếng Anh, chương trình đào tạo đã xác định mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra như sau:

- Mục tiêu cụ thể xác định ở các nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ.

+ Về kiến thức

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đạt được các mục tiêu, yêu cầu về kiến thức cụ thể sau:

- Có hiểu biết cơ bản về lý luận, chính trị bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học, Triết học, kinh tế chính trị Mác - Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Áp dụng được các kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng để chăm sóc sức khoẻ cho bản thân và sẵn sàng tham gia bảo vệ tổ quốc trong trường hợp cần thiết;

- Nắm được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn, ngôn ngữ, có kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm cần thiết đối với một giáo viên dạy tiếng Anh;

- Áp dụng được công nghệ công nghệ thông tin để hỗ trợ công tác chuyên môn trong dạy học ngoại ngữ; có khả năng khai thác, thiết kế và tạo ra các nguồn tài nguyên (resources) và tài liệu hỗ trợ hiệu quả cho công tác học tập, nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ;

- Có kiến thức cần thiết về lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các bậc học và kỹ năng dịch thuật cơ bản;

- Có khả năng giải quyết vấn đề, khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức, có năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp, quản lý và lãnh đạo, có các kỹ năng mềm, có khả năng làm việc nhóm;

- Có kiến thức và hiểu biết về Ngoại ngữ hai như tiếng Pháp, tiếng Trung, hoặc tiếng Nga tương đương trình độ bậc 3 KNLNN 6 bậc cho Việt Nam.

+ Về kỹ năng

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đạt được các mục tiêu, yêu cầu về kỹ năng cụ thể sau:

- Có năng lực sử dụng tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh trong dạy học tương đương bậc 5 Khung năng lực Ngoại ngữ (KNLNN) 6 bậc của Việt Nam hoặc cấp độ C1 Khung năng lực châu Âu;

- Có kỹ năng học tập hiệu quả để tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành dạy học;

- Tương đối thuần thục trong việc vận dụng kiến thức liên ngành và kiến thức ngôn ngữ vào việc dạy học tiếng Anh như một ngoại ngữ;

- Có khả năng phân tích, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề logic và thuyết phục với cách diễn đạt ý tưởng gọn gàng, khúc chiết đem lại hiệu quả cao cho công việc;

- Có kỹ năng giao tiếp và xử lý các tình huống sư phạm, thể hiện nếp sống văn minh, lịch sự;

- Có năng lực làm việc nhóm, lắng nghe ý kiến bạn bè, đồng nghiệp, phát huy tinh thần tập thể, biết sử dụng một số kỹ năng mềm và các công cụ từ xa để tạo hiệu quả tốt cho công việc;

- Có kỹ năng và phương pháp dạy học tiếng Anh hiệu quả, phù hợp với ngữ cảnh và các nhóm người học khác nhau;

- PO15: Ngoại ngữ: có thể sử dụng ngoại ngữ thứ hai tương đương với trình độ bậc 3/6 KNLNN cho Việt Nam.

+ *Về thái độ*

Sau khi hoàn thành khoá học, sinh viên có thể đạt được các phẩm chất và thái độ như sau:

- Có thái độ học tập tích cực, chủ động, vui vẻ và đam mê;
- Có đạo đức, phẩm chất chính trị tốt, có tính kỷ luật và ý thức trách nhiệm công dân;
- Có hoài bão và ý thức phát triển nghề nghiệp, thường xuyên rèn luyện sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- Có ý thức cộng đồng và tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể;
- Có tinh thần yêu nước, yêu đồng bào, tinh thần tự hào dân tộc.

Từ đó, chương trình xác định các nội dung ***chuẩn đầu ra*** như sau:

+ *Về kiến thức*

1) Hiểu và nắm vững các nguyên lý cơ bản về kinh tế chính trị, triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam và pháp luật đại cương như một kim chỉ nam chi phối các hoạt động nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống. Có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.;

2) Vận dụng được kiến thức trong các lĩnh vực khoa học liên môn như tâm lý học, giáo dục, giao tiếp, ngôn ngữ, văn hoá-xã hội và nhân văn vào dạy học tiếng Anh;

3) Áp dụng được các vấn đề về lý luận, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá vào việc giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ;

+ *Về kỹ năng*

4) Giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương trình độ bậc 5 KNLNN 6 bậc cho Việt Nam (C1 CEFR) và sử dụng tiếng Anh thành thạo trong dạy học;

5) Thiết kế bài giảng, phát triển và điều chỉnh tài liệu dạy học, tổ chức các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm và sáng tạo cho các nhóm người học khác nhau;

6) Làm việc nhóm, tập hợp sức mạnh tập thể, sử dụng được một số kỹ năng mềm trong quá trình học tập và làm việc. (Hoàn thành 2 khóa đào tạo Kỹ năng mềm phù hợp với chuyên ngành đào tạo.);

7) Tư duy khoa học, năng động, sáng tạo, tự học tập, tự lập thân lập nghiệp, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ;

8) Sử dụng tốt công nghệ thông tin, các thiết bị kỹ thuật, phần mềm làm công cụ học tập, thiết kế bài giảng, xây dựng nguồn tài liệu hỗ trợ công tác dạy học tiếng Anh;

9) Sử dụng Ngoại ngữ thứ hai như Tiếng Trung, Tiếng Pháp, Tiếng Nga hoặc tiếng Việt ở trình độ cơ bản để hiểu biết sâu sắc hơn các đặc điểm chung và riêng của những ngôn ngữ khác nhau;

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

10) Tích cực và chủ động trong học tập, tự bồi dưỡng và trau dồi chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội ngày càng cao;

11) Xử lý công việc một cách kịp thời, hiệu quả, phục vụ mục tiêu chung của nhà trường hoặc các đơn vị sử dụng lao động, thể hiện phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, hoàn thành tốt các công việc với tinh thần trách nhiệm cao;

12) Tham gia các hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt tập thể và các hoạt động vì cộng đồng.

Để thực hiện mục tiêu đào tạo với các yêu cầu nói trên, chương trình xây dựng tổng khối lượng kiến thức toàn khoá là 134 tín chỉ (chưa kể Giáo dục Quốc phòng - An ninh và Giáo dục Thể chất).

Chương trình được chia thành 2 khối kiến thức gồm: Giáo dục đại cương và Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

TT	Thành phần	Số tín chỉ	
		Bắt buộc	Tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương	34	0
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	89	11
2.1	<i>Kỹ năng ngôn ngữ</i>	39	0
2.2	<i>Kiến thức ngôn ngữ, biên-phiên dịch</i>	11	4
2.3	<i>Kiến thức văn hoá, văn học</i>	4	2
2.4	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	27	0
2.5	<i>Thực tập sư phạm, khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>	8	5
2.5.1	<i>Thực tập sư phạm</i>	6	0
2.5.2	<i>Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế</i>	2	5
	Tổng cộng	123	11

Việc thực hiện quy trình đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ Đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1413/QĐ-ĐHQB ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học, cao đẳng tại Trường Đại học Quảng Bình.

4. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo

a) Căn cứ các quy định về điều kiện đội ngũ giảng viên trong mở ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT- BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 18 tháng

01 năm 2022 và điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo, Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc chuẩn bị đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh. Cụ thể:

Về đội ngũ giảng viên cơ hữu:

Trường Đại học Quảng Bình có đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu cơ hữu (gọi là giảng viên cơ hữu) bảo đảm về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo trình độ đại học Sư phạm Tiếng Anh. Đảm bảo có ít nhất 05 Tiến sĩ và 07 Thạc sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình, trong đó mỗi thành phần của chương trình đào tạo đều có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy, bao gồm:

STT	Họ và tên, ngày sinh	Chức danh khoa học	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp
1	Nguyễn Thị Lệ Hằng	GVC. Tiến sĩ	Tiến sĩ, Việt Nam, 2023	LL & PPGD Tiếng Anh
2	Phạm Thị Hà	GVC. Tiến sĩ	Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Ngôn ngữ học
3	Lê Thị Hằng	GVC. Tiến sĩ	Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Ngôn ngữ học
4	Nguyễn Thị Mai Hoa	GVC. Tiến sĩ	Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Ngôn ngữ học
5	Nguyễn Thị Hà Phương	Tiến sĩ	Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2020	Kỹ thuật máy tính
6	Nguyễn Văn Duy	GVC. Tiến sĩ	Tiến sĩ, Trung Quốc, 2016	Triết học chủ nghĩa Mác
7	Nguyễn Thị Lan Anh	Thạc sĩ	Thạc sĩ, Việt Nam	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh
8	Hoàng Ngọc Anh	Thạc sĩ	Thạc sĩ, Việt Nam, 2008	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh
9	Hoàng Hoa Ngọc Lan	Thạc sĩ	Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh
10	Nguyễn Thọ Phước Thảo	Thạc sĩ	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Ngôn ngữ Anh

11	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Thạc sĩ	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh
12	Nguyễn Thị Hồng Thuý	Thạc sĩ	Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh
13	Trần Thị Phương Tú	Thạc sĩ	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh

Trong đó, GVC.TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng là giảng viên cơ hữu Bộ môn Tiếng Anh, Khoa Ngoại Ngữ trường Đại học Quảng Bình. Với kinh nghiệm gần 20 năm giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học, TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng đã có nhiều đóng góp trong đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và nhiều địa phương trên cả nước. Cô bảo vệ thành công luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh tại Đại học Huế năm 2023. Ngoài lĩnh vực nghiên cứu chính là phương pháp giảng dạy tiếng Anh, cô còn tập trung nghiên cứu về tương tác trong dạy học ngoại ngữ, phương pháp kiểm tra đánh giá và phát triển chương trình, các kỹ năng thực hành tiếng Anh, biên phiên dịch, cú pháp và ngữ pháp tiếng Anh. Cô đã có 02 đề tài cấp cơ sở (1 chủ nhiệm và 1 thành viên), nhiều bài báo khoa học được chọn đăng trên các tạp chí chuyên ngành có chỉ số trong nước và hội thảo quốc tế, tham gia hướng dẫn sinh viên làm đề tài khoa học cấp trường, làm khóa luận tốt nghiệp. Cô cũng đã nhận được học bổng khóa học trực tuyến Phát triển nghiệp vụ đào tạo giáo viên giảng dạy tiếng Anh của Chính phủ Mỹ, do các chuyên gia của trường đại học Arizona giảng dạy, đã hoàn thành khóa học và được cấp chứng chỉ ngày 20/11/2023. TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng cũng đã tham gia viết dự án Access 1 và tham gia giảng dạy các học phần trong 2 dự án Access của Văn phòng tiếng Anh khu vực do chính phủ Mỹ tài trợ. Trong công tác giảng dạy, TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng hiện đang đảm nhận giảng dạy chính các học phần thực hành tiếng, lý thuyết tiếng, học phần biên dịch, phiên dịch... Với gần 20 năm công tác, được đào tạo chính quy trong ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh, TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng là một giảng viên hội tụ đủ kinh nghiệm và năng lực để có thể đảm nhận giảng dạy chính các học phần thuộc ngành đại học sư phạm tiếng Anh.

1) TS. Phạm Thị Hà hiện nay đang là Phó trưởng khoa Ngoại ngữ, Trường ĐH Quảng Bình. TS Phạm Thị Hà có 25 năm công tác tại Trường ĐHQB với vai trò là giảng viên thuộc Bộ môn tiếng Anh. Về lĩnh vực đào tạo, TS Phạm Thị Hà đã tham gia giảng dạy nhiều học phần Tiếng Anh khác nhau theo Chương trình đào tạo như các học phần Kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết, và các học phần chuyên ngành như Tiếng anh thương mại, tiếng anh du lịch, ngôn ngữ học, thực hành biên phiên dịch... TS Phạm Thị Hà tốt nghiệp Đại học

Sư phạm ngành tiếng Anh năm 1998, có bằng Thạc sĩ về Lí luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh năm 2004, có bằng Tiến sĩ về Ngôn ngữ học năm 2017. TS Phạm Thị Hà đã tham gia khảo sát năng lực Ngoại ngữ theo Đề án Ngoại ngữ năm 2020 của Bộ GD-ĐT và đạt chuẩn C1 theo yêu cầu. TS Phạm Thị Hà được tham gia rất nhiều khóa tập huấn về đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng CNTT trong dạy học. Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, TS Phạm Thị Hà có 2 đề tài NCKH cấp cơ sở, tham gia thực hiện đề tài NCKH cấp tỉnh với vai trò thành viên thực hiện đề tài, có 20 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí Khoa học chuyên ngành có chỉ số ISSN, có 2 bài báo quốc tế. TS Phạm Thị Hà là Giảng viên có kinh nghiệm lâu năm trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, được đào tạo bài bản và có năng lực chuyên môn vững vàng đáp ứng mọi yêu cầu và nhiệm vụ được giao.

2) TS. Lê Thị Hằng hiện là trưởng Bộ môn tiếng Anh, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Quảng Bình, chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần. TS. Lê Thị Hằng có kinh nghiệm hơn 25 năm giảng dạy tiếng Anh chuyên và không chuyên ngữ, 7 năm làm công tác quản lý chuyên môn về công tác dạy học tiếng Anh như một ngoại ngữ, tham gia, chủ trì và thực hiện nhiều đề tài dự án như chủ trì 02 đề tài NCKH cấp cơ sở, tham gia và thực hiện 02 dự án Access của Văn phòng tiếng Anh khu vực do chính phủ Mỹ tài trợ, dự án Harmony-chương trình Erasmus+. Tham gia nhiều khóa tập huấn về đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng CNTT trong dạy học. Có nhiều công trình và bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế có chỉ số, 01 sách chuyên khảo về nghiên cứu ứng dụng giảng dạy tiếng Anh. Tốt nghiệp đại học Ngôn ngữ Anh tại Đại học Khoa học Huế năm 1994, Nhận bằng thạc sĩ Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng năm 2007 và sau đó làm Nghiên cứu sinh tại Viện Ngôn ngữ học, Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam. TS. Lê Thị Hằng nhận bằng tiến sĩ năm 2015, các lĩnh vực giảng dạy và quan tâm nghiên cứu gồm ngôn ngữ học ứng dụng, ngữ dụng học, phân tích diễn ngôn, đường hướng giao tiếp trong giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ.

3) TS Nguyễn Thị Mai Hoa hiện là Phó trưởng khoa Ngoại ngữ, Trường ĐH Quảng Bình. TS Nguyễn Thị Mai Hoa hơn 28 năm công tác tại Trường ĐHQB với vai trò là giảng viên thuộc Bộ môn tiếng Anh. Về lĩnh vực đào tạo, TS Nguyễn Thị Mai Hoa đã tham gia giảng dạy nhiều học phần Tiếng Anh khác nhau theo Chương trình đào tạo như các học phần Kỹ năng Nghe, đọc, văn hoá Anh-Mỹ. TS Nguyễn Thị Mai Hoa tốt nghiệp Đại học Sư phạm ngành tiếng Anh tại Đại học sư phạm Huế, có bằng Thạc sĩ về Ngôn ngữ Anh năm, có bằng Tiến sĩ về Ngôn ngữ học năm 2017. Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, Nguyễn Thị Mai Hoa có nhiều bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí Khoa học chuyên ngành có chỉ số ISSN. TS Nguyễn Thị Mai Hoa là giảng viên có kinh nghiệm lâu

trong quản lý và nghiên cứu khoa học, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao.

4) TS Nguyễn Thị Hà Phương hiện là phó Bí thư chi bộ khoa KT-CNTT, Trường ĐH Quảng Bình. TS Nguyễn Thị Hà Phương hơn 15 năm công tác tại trường với vai trò là giảng viên thuộc bộ môn Công nghệ thông tin. Về lĩnh vực đào tạo, TS Nguyễn Thị Hà Phương đã tham gia giảng dạy nhiều học phần công nghệ thông tin khác nhau theo Chương trình đào tạo như các học phần Lý thuyết mật mã và An toàn dữ liệu, Hệ điều hành, phân tích thiết kế hệ thống,... và các học phần Tin học, Tin học ứng dụng cho các lớp không chuyên, gồm các ngành đào tạo cử nhân đại học Sư phạm Tiếng Anh. TS Nguyễn Thị Hà Phương tốt nghiệp Đại học sư phạm Tin học tại ĐHSPT Huế, có bằng Thạc sĩ về Khoa học máy tính và bằng Tiến sĩ kỹ thuật máy tính năm 2020. Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, TS Nguyễn Thị Hà Phương có nhiều bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước có chỉ số cao như ISSN, Q4, scopus... TS Nguyễn Thị Hà Phương là giảng viên có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, trường còn có 06 giảng viên là Thạc sĩ về Lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Anh gồm Nguyễn Thị Lan Anh, Hoàng Ngọc Anh, Hoàng Hoa Ngọc Lan, Nguyễn Thị Hồng Thắm, Nguyễn Thị Hồng Thuý, Trần Thị Phương Tú; 01 Thạc sĩ về Ngôn ngữ Anh là ThS. Nguyễn Thọ Phước Thảo nhưng có bằng đại học phương pháp giảng dạy Tiếng Anh và nhiều công trình liên quan trọng liên quan đến các hoạt động dạy học Tiếng Anh để thực hiện chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh bảo đảm đủ cho cả 04 năm học. Bảo đảm mỗi học phần của chương trình đào tạo có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, bảo đảm được tỉ lệ sinh viên trên giảng viên theo quy định.

Tham gia giảng dạy khối kiến thức Giáo dục đại cương có đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp, có thâm niên công tác và nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học, đảm bảo cho các học phần của chương trình đào tạo trong từng năm học của khoá học:

1) TS. Nguyễn Văn Duy - chuyên ngành Triết học chủ nghĩa Mác, với 16 năm công tác; ThS. Trần Hương Giang - chuyên ngành Triết học, với 16 năm công tác; ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà - chuyên ngành Triết học, với 16 năm công tác; GVC.ThS. Lương Thị Lan Huệ - chuyên ngành Triết học, với 16 năm công tác; ThS. Nguyễn Thị Như Nguyệt - chuyên ngành Triết học, với 16 năm công tác; GVC.ThS. Phùng Thị Loan - chuyên ngành Luật, với 16 năm công tác; ThS. Phan Thị Thu Hiền - chuyên ngành Luật, với 06 năm công tác; ThS. Nguyễn Thị Anh Khuyên - chuyên ngành Kinh tế chính trị, với 16 năm công tác; ThS. Nguyễn Thị Hương Liên - chuyên ngành Kinh tế chính trị, với 11 năm công tác; ThS. Phan Thị Thu Hà - chuyên ngành Kinh tế chính trị, với 15 năm công tác.

2) TS. Phạm Xuân Hậu chủ trì giảng dạy các môn thuộc khối kiến thức về tin học. Tiến sĩ TS. Phạm Xuân Hậu bảo vệ Tiến sĩ ngành Khoa học máy tính tại Hàn Quốc năm

2019. Trong thời gian công tác của mình, TS. Phạm Xuân Hậu đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng cao, được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước. Tham gia giảng dạy khối kiến thức tin học – ngoại ngữ còn có các giảng viên: GVC.TS. Trần Văn Cường - Tiến sĩ ngành Kỹ thuật máy tính tại Hàn Quốc, với 17 năm công tác.

Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu và giảng viên tham gia giảng dạy, Nhà trường cũng xây dựng **đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm** phục vụ cho công tác dạy và học của giảng viên và sinh viên. Nhà trường có 5 kỹ thuật viên, chuyên ngành Công nghệ thông tin hướng dẫn thực hành các học phần được phân công của Bộ môn: ThS. Nguyễn Văn Kiều, ThS. Hoàng Văn Tám, ThS. Võ Hoàng Thành.

Đồng thời, để nâng cao chất lượng đào tạo trong toàn bộ khoá học, tùy vào điều kiện đào tạo thực tế, Trường Đại học Quảng Bình có thể mời thỉnh giảng một số giảng viên có kinh nghiệm từ các cơ sở đào tạo lân cận như Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng tham gia giảng dạy.

b) Để đảm bảo những điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cho việc mở ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, thời gian, lộ trình và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị cũng như cá nhân. Về đặc điểm cụ thể, hiện nay đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy các môn chung đã đáp ứng được yêu cầu, có nhiều thâm niên trong công tác giảng dạy. Tuy nhiên, đối với đội ngũ giảng dạy kiến thức chuyên môn về sư phạm còn chưa cập nhật kịp thời một số nội dung trong chương trình giáo dục mới. Vì vậy, để có thể đảm bảo cho việc giảng dạy mã ngành Sư phạm Tiếng Anh, đội ngũ giảng viên chuyên ngành cần được bồi dưỡng thêm. Kế hoạch cụ thể:

+ Về phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên: hiện nay, về cơ bản, Nhà trường đã đảm bảo về số lượng và chất lượng cán bộ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện cho việc mở mã ngành đào tạo mới. Trong những năm tiếp theo, tùy vào điều kiện thực tế, Bộ môn sẽ đề xuất việc tuyển dụng bổ sung giảng viên (nếu cần thiết).

+ Về phát triển chuyên môn:

- Nhà trường yêu cầu đội ngũ giảng viên luôn tự cập nhật các nội dung đổi mới trong chương trình giáo khoa để có thể bám sát việc cập nhật chương trình giảng dạy hàng năm;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình; các đơn vị liên quan để cử cán bộ giảng viên của các bộ môn tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn; kỹ năng nghiệp vụ sư phạm;

- Nhà trường cử cán bộ giảng viên chuyên ngành tham gia các hội thảo giới thiệu sách giáo khoa Tiếng Anh để cập nhật mới nhất về chương trình sách giáo khoa triển khai ở bậc THCS (khi có kế hoạch cụ thể);

- Hàng năm, Nhà trường tổ chức các buổi hội thảo, seminar cấp khoa, trường để cán bộ giảng viên chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm học thuật, giảng dạy.

Trên nền tảng đội ngũ giảng viên đảm bảo về số lượng và trình độ theo yêu cầu, có thâm niên và năng lực giảng dạy theo từng chuyên môn hẹp, các hoạt động nói trên sẽ góp phần khắc phục những hạn chế, nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên môn của đội ngũ giảng viên trong việc đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh.

5. Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo

a) Căn cứ quy định về điều kiện cơ sở vật chất trong mở ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT- BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 18 tháng 01 năm 2022 và điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo, Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị hoàn toàn đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh, cụ thể:

- Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy:

Trường Đại học Quảng Bình đã đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo điều kiện đào tạo mã ngành với 04 hội trường, 69 phòng học các loại, 11 phòng đa năng, 13 phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu, 02 khu ký túc xá cùng với nhà ăn, nhà sinh hoạt cộng đồng, 01 nhà thi đấu đa năng, các sân thể thao, các phòng hội thảo, chuyên đề và phòng tự nghiên cứu, hệ thống máy chiếu, internet và wifi đầy đủ, cụ thể:

+ Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ: 04 phòng với diện tích sàn xây dựng là 2.396m². Được sử dụng cho các học phần khối Kiến thức giáo dục đại cương, thực hiện ở các học kỳ I, II, III, IV.

+ Phòng học từ 100 - 200 chỗ: 04 phòng với diện tích sàn xây dựng là 432m². Được sử dụng cho các học phần khối Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, thực hiện ở các học kỳ I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII.

+ Phòng học từ 50 - 100 chỗ: 53 phòng với diện tích sàn xây dựng là 4.184m². Được sử dụng cho các học phần khối Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, thực hiện ở các học kỳ I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII.

+ Số phòng học dưới 50 chỗ: 12 phòng với diện tích sàn xây dựng là 308m². Được sử dụng cho các học phần khối Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, thực hiện ở các học kỳ I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII.

+ Số phòng học đa phương tiện: 11 phòng với diện tích sàn xây dựng là 2.618m². Được sử dụng cho các học phần Tiếng Anh, Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, thực hiện ở các học kỳ I, II, III, IV, VII.

+ Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian: 13 phòng với diện tích sàn xây dựng là 650m². Được sử dụng cho tất cả các học phần, thực hiện ở các học kỳ I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII.

+ 01 nhà thi đấu đa năng, các sân thể thao, các phòng hội thảo, chuyên đề và phòng tự nghiên cứu, hệ thống máy chiếu, Internet và wifi đầy đủ.

- Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành:

Trường Đại học Quảng Bình hiện có 11 phòng máy tính với số lượng 260 máy tính, các phần mềm được trang bị đầy đủ, phục vụ cho thực hành các học phần vào các học kỳ I, II, III, IV, VII của khoá học.

- Cơ sở thực hành, thực tập:

Ngoài các phòng máy tính phục vụ công tác giảng dạy, trung tâm, thực hành, thực tập thì Nhà trường còn ký kết với 12 cơ sở giáo dục phổ thông (các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã ký kết hợp tác) trên địa bàn tỉnh để sinh viên có thể thực tập, thực hiện vào học kỳ VI, VIII trong chương trình đào tạo.

- Trung tâm học liệu: có diện tích trung tâm học liệu: 3.160 m² (3 tầng); Diện tích phòng đọc: 1.050 m²; Phòng đọc và mượn tài liệu: 04; Phòng Lab-phòng máy tính: 02; Phòng Hội thảo, chuyên đề: 05; Các phòng tự học, tự nghiên cứu, học nhóm, đa phương tiện, Phòng Truyền thống và các dịch vụ khác.

Trung tâm hiện có 370 số chỗ ngồi; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 32 máy; Có 02 phần mềm quản lý thư viện; 01 thư viện điện tử.

Tổng số lượng bản sách: 100.087 (bản), 12.801 (đầu sách).

Đầu báo, tạp chí các loại ấn phẩm định kỳ khác: 730 loại.

Tài liệu nội sinh (DSPACE): 1100 file

Nguồn cơ sở dữ liệu khác: Thư viện số gồm Tài liệu.VN; Proquest; Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

- Giáo trình, tài liệu tham khảo:

Để phục vụ cho công tác đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh, Nhà trường đã chuẩn bị hơn 107 giáo trình, tài liệu tham khảo các học phần trong chương trình đào tạo. Trong đó, Nhà trường đã tổ chức biên soạn một số giáo trình, tài liệu tham khảo các học phần trong chương trình đào tạo với nhiều bản cứng và bản mềm. Hiện nay bộ môn đang đề xuất nhà trường mua thêm giáo trình với những học phần mới để đảm bảo kịp thời nghiệm thu và đưa vào giảng dạy học tập của giảng viên và sinh viên khi triển khai thực hiện chương trình đào tạo.

b) Trên nền tảng điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng học đã đảm bảo được các yêu cầu cho việc mở ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh, Trường Đại học Quảng Bình tiếp tục xây dựng kế hoạch, thời gian, lộ trình và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị cũng như cá nhân nhằm đảm bảo theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên trong từng năm học cũng như toàn bộ khoá học, cụ thể:

+ Đối với Phòng Quản trị: có kế hoạch định kỳ rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có. Trên cơ sở đó, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp lại nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng.

Có kế hoạch chi tiết việc sửa chữa, thay thế, nâng cấp bổ sung những trang thiết bị dạy học cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu dạy và học theo chương trình mới.

+ Đối với Bộ môn Tiếng Anh và các bộ môn khác có tham gia đào tạo: Trong quá trình giảng dạy, thường xuyên cập nhật các tài liệu chính, tài liệu tham khảo mới có liên quan đến ngành Sư phạm Tiếng Anh, gửi đề xuất đối với Trung tâm Học liệu để bổ sung, cập nhật nguồn học liệu phục vụ cho việc dạy và học đối với các học phần chuyên ngành.

+ Đối với Trung tâm học liệu: thường xuyên rà soát danh mục tài liệu tham khảo đối với các ngành, phối hợp với các bộ môn để có đề xuất kịp thời trong việc mua bổ sung các sách tài liệu tham khảo mới, đặc biệt là những tài liệu có liên quan đến nội dung đổi mới của chương trình giáo dục đang áp dụng.

6. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

a) Để mở ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh, Nhà trường đã giao Khoa Ngoại ngữ chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học. Bộ môn Tiếng Anh (Khoa Ngoại ngữ) là đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn và chịu trách nhiệm trước Nhà trường về chất lượng đào tạo đối với ngành Sư phạm Tiếng Anh. Trưởng khoa Ngoại ngữ có trách nhiệm phối hợp với các Khoa có liên quan tổ chức, chỉ đạo tiến hành xây dựng đề cương chi tiết học phần đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, đồng thời phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, của địa phương, đáp ứng nhu cầu của người học và của xã hội. Trên cơ sở đề cương chi tiết học phần, tiến hành xây dựng kế hoạch kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực địa và mua sắm bổ sung các đồ dùng, thiết bị dạy học cho toàn khóa đào tạo. Trưởng các Phòng, Ban, Trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và trình Hiệu trưởng phê duyệt để thực hiện.

b) Việc phân công cán bộ quản lý chuyên môn và giao trách nhiệm, quyền hạn cho tập thể và cá nhân cán bộ quản lý chuyên môn để quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn đối với ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh được cụ thể như sau:

7. Phương án, giải pháp để phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

Năm 2023 là năm thứ ba Quảng Bình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các chương trình trọng tâm, khâu đột phá nhiệm kỳ 2020-2025. Việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và đầu năm 2023 gặp một số khó khăn nhất định do các khuynh hướng phát triển và nhu cầu việc làm theo định hình mới ảnh hưởng tới toàn bộ hoạt động kinh tế - xã hội, giáo dục-đào tạo của tỉnh.

Về ưu điểm, Trường Đại học Quảng Bình là trường đại học duy nhất tại tỉnh Quảng Bình, do vậy chiến lược phát triển của Nhà trường luôn theo sát định hướng, nhu cầu về nguồn nhân lực của tỉnh theo từng giai đoạn. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Nhà trường đã trải qua nhiều giai đoạn, từ Trường Sư phạm Trung cấp, Trường Sư phạm 10 +

3, Trường Trung học Sư phạm, Trường Cao đẳng Sư phạm và Trường Đại học Quảng Bình. Vượt qua những khó khăn thử thách, tập thể cán bộ, giảng viên Trường Đại học Quảng Bình đã luôn nỗ lực phấn đấu, phát triển về mọi mặt, góp phần tích cực vào việc đào tạo nguồn nhân lực, trở thành địa chỉ hội tụ tri thức khoa học công nghệ, trung tâm đào tạo và nghiên cứu lớn của Quảng Bình cũng như khu vực. Từ năm 2006, Trường Đại học Quảng Bình được thành lập trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Bình, trở thành trường đại học đào tạo đa ngành, nhưng trụ cột vẫn là khối ngành sư phạm. Đồng thời, Nhà trường đang tổ chức đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh ở trình độ đại học từ năm 2006 đến nay. Với truyền thống lâu đời, cùng với điều kiện về đội ngũ giảng viên và cán bộ khoa học của Trường hiện nay, hoàn toàn đảm bảo đủ năng lực cho việc giảng dạy theo từng chuyên môn hẹp khi mở ngành Sư phạm Tiếng Anh.

Tuy nhiên, Trường Đại học Quảng Bình là trường đại học địa phương, vẫn còn có những hạn chế nhất định, trong đó chủ yếu là về năng lực đội ngũ giảng viên. Đội ngũ giảng viên phục vụ giảng dạy cho ngành Sư phạm Tiếng Anh đều đạt chuẩn quy định (đều có trình độ từ ThS trở lên), song số lượng GS, PGS, TS còn khá ít. Đối với việc mở ngành Sư phạm Tiếng Anh, việc giảng dạy các học phần về sư phạm đòi hỏi sự cập nhật nguồn học liệu, phương pháp giảng dạy mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các chương trình đào tạo ngành sư phạm; do điều kiện vật chất còn hạn chế nên tiến trình cập nhật này vẫn còn chậm so với kỳ vọng.

a) Một số rủi ro liên quan đến việc đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh có thể xảy ra trong thời gian sắp tới:

- Do có sự so sánh, cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo ngành Sư phạm trọng điểm và các cơ sở đào tạo ngành Sư phạm tại các trường địa phương có thể dẫn đến khó khăn về số lượng đăng ký tuyển sinh và nhập học.

- Do đã từ lâu trường chưa đào tạo lại ngành Sư phạm Tiếng Anh (trước đây có đào tạo cao đẳng sư phạm tiếng Anh) nên nguồn học liệu phục vụ công tác giảng dạy chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh chưa được cập nhật mới, ngoài ra bên trong các phòng học tiếng Anh cũng xuống cấp có thể tạo nên một rào cản lớn đối với việc đảm bảo chất lượng công tác dạy học.

- Tình hình dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp có thể dẫn đến sự gián đoạn trong công tác đào tạo, đòi hỏi Nhà trường cần có kế hoạch thích ứng linh hoạt về phương thức đào tạo trong từng thời điểm.

Như vậy, quá trình xây dựng mở ngành Sư phạm Tiếng Anh tại Trường Đại học Quảng Bình có thể xảy ra một số rủi ro nhưng có thể khắc phục nếu có sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh và sự quyết tâm của các cấp lãnh đạo Nhà trường.

b) Từ việc phân tích tình hình phát triển kinh tế - xã hội, dự báo những biến động có thể xảy ra, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của cơ sở đào tạo và dự báo các rủi ro có thể

xảy ra khi mở mã ngành và triển khai tuyển sinh, đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh, chúng tôi đề xuất các phương án, giải pháp cụ thể như sau:

- Có kế hoạch sớm bổ sung nguồn học liệu phục vụ công tác giảng dạy chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh, tu bổ, nâng cấp cơ sở vật chất bên trong các phòng học tiếng Anh.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng lại đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy các học phần chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh.

- Tạo cơ hội để nhóm giảng viên giảng dạy Sư phạm Tiếng Anh chủ chốt được đi tham quan học hỏi thực tế hoặc tham gia các khoá học ngắn hạn tại các trường Đại học ở nước nói tiếng Anh để tăng uy tín và năng lực chuyên môn của nhóm giảng viên này.

- Tăng cường công tác truyền thông tuyển sinh đến phụ huynh, học sinh các trường THPT trên địa bàn và các tỉnh lân cận;

- Giải thích được nhu cầu về nguồn nhân lực ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh, làm rõ các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với ngành sư phạm, để phụ huynh và học sinh thấy được thuận lợi trong việc chọn ngành nghề;

- Song song với việc truyền thông tuyển sinh Nhà trường có thể mở thêm nhiều khoá bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tiếng Anh và bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng Anh làm động lực để việc dạy học tiếng Anh của Nhà trường tiếp tục có động lực phát triển.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐT và QLSV.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Đức Vượng